

Bản án số: 05/2024/HNGĐ-ST  
Ngày 11-01-2024  
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TY, TỈNH YB**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Phương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền
2. Ông Đặng Minh Nhân

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đào Thu Thủy – Thư ký Toà án nhân dân huyện TY, tỉnh YB.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện TY tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Huyền Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 11- 01-2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện TY, tỉnh YB xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 183/2023/TLST-HNGĐ ngày 03-10-2023 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24-11-2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2023/QĐST-HNGĐ ngày 12-12-2023, Thông báo mở lại phiên tòa số 28/TB-TA ngày 26-12-2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị H, sinh năm 1998. Vắng mặt - Có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 4, xã HC, huyện TY, tỉnh YB.

2. *Bị đơn:* Anh Bùi Ngọc D, sinh năm 1996. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 4, xã HC, huyện TY, tỉnh YB.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20-9-2023, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Chị Trần Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và Anh Bùi Ngọc D kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HC, huyện TY, tỉnh YB vào ngày 22-6-2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại

Thôn 4, xã HC, huyện TY, tỉnh YB. Ngày 11-10-2017, Anh Bùi Ngọc D đi qua cầu NT, thị xã NL, tỉnh YB do có lũ quét đã sập cầu, tại thời điểm đó anh D đi qua rơi xuống sông và mất tích. Sau khi nhận được tin báo, chị H cùng gia đình đã đến khu vực thị xã NL để tìm kiếm nhưng không thấy anh D, số điện thoại không liên lạc được. Đồng thời gia đình chị cũng thuê người tìm kiếm, phát tờ rơi nhưng vẫn không có tin tức gì của anh D. Ngày 08-02-2023, chị H đã có Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề nghị tuyên bố Anh Bùi Ngọc D mất tích. Ngày 14/7/2023 đã có Quyết định số: 04/2023/QĐST-VDS của Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh YB tuyên bố Anh Bùi Ngọc D mất tích. Nay xét thấy anh D mất tích đã lâu nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh YB giải quyết cho chị được ly hôn Anh Bùi Ngọc D.

Về con chung: Chị Trần Thị H và Anh Bùi Ngọc D có 01 con chung là Bùi Thị Ánh D, sinh ngày 09-9-2017. Từ khi anh D mất tích cháu Bùi Thị Ánh D vẫn sống với chị H. Khi ly hôn chị H đề nghị được nuôi cháu Bùi Thị Ánh D và không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Bùi Ngọc D đã bị Tòa án tuyên bố mất tích theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 04/2023/QĐST-VDS ngày 14-7-2023. Tại Biên bản xác minh ngày 04-10-2023, Công an xã HC, huyện TY, tỉnh YB cung cấp: Anh Bùi Ngọc D có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn 4, xã HC, huyện TY, tỉnh YB. Kể từ khi Tòa án tuyên bố Anh Bùi Ngọc D mất tích vào ngày 14-7-2023, cho đến nay không có thông tin gì về anh D, có xác nhận của chính quyền địa phương. Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, Anh Bùi Ngọc D vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh D theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TY, tỉnh YB phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình thụ lý, giải quyết và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TY, tỉnh YB đề nghị:

- Về điều luật áp dụng: Căn cứ khoản 2 Điều 68 Bộ luật Dân sự; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 BLTTDS; Điều 51, khoản 2 Điều 56, điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 luật Hôn nhân gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Trần Thị H

được ly hôn với Anh Bùi Ngọc D.

- Về con chung: Giao cháu Bùi Thị Ánh D, sinh 09/9/2017 cho Chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Bùi Ngọc D không phải cấp dưỡng nuôi con cho đến khi con thành niên hoặc có sự thay đổi khác.

- Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Quyền kháng cáo: Theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện TY nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn Anh Bùi Ngọc D có đăng ký hộ khẩu tại Thôn 4, xã HC, huyện TY, tỉnh YB nên yêu cầu ly hôn của Chị Trần Thị H thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh YB.

Việc Anh Bùi Ngọc D là người bị tuyên bố mất tích theo quyết định của Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh YB số 04/2023/QĐST-VDS ngày 14-7-2023, vì vậy căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Anh Bùi Ngọc D theo quy định của pháp luật.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Trần Thị H và Anh Bùi Ngọc D kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HC, huyện TY, tỉnh YB vào ngày 22-6-2017 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại Thôn 4, xã HC, huyện TY, tỉnh YB. Vào ngày 11-10-2017, anh D đi vào thị xã NL, trên đường đi qua cầu NT do mưa to, lũ quét sập cầu anh D bị lũ cuốn xuống sông và mất tích. Sau khi nhận được tin báo, chị H cùng gia đình đã đến khu vực thị xã NL để tìm kiếm nhưng không thấy anh D, số điện thoại không liên lạc được. Đồng thời gia đình chị cũng thuê người tìm kiếm, phát tờ rơi nhưng đến nay vẫn không có tin tức gì của anh D. Chị H đã có Đơn yêu cầu tuyên bố Anh Bùi Ngọc D mất tích. Tại Quyết định số: 04/2023/QĐST-VDS, ngày 14/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh YB tuyên bố Anh Bùi Ngọc D mất tích.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 68 Bộ luật Dân sự và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị Trần Thị H.

[3] *Về con chung*: Chị Trần Thị H và Anh Bùi Ngọc D có một con chung là Bùi Thị Ánh D, sinh ngày 09-9-2017. Khi ly hôn, chị H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Thị Ánh D và không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng. Xét thấy, yêu

cầu của Chị Trần Thị H về việc nuôi dưỡng nuôi con chung là phù hợp pháp luật cần được chấp nhận.

[4] *Về tài sản và nợ chung*: Chị Trần Thị H xác định vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí*: Chị Trần Thị H phải chịu án phí DSST ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] Tại phiên tòa, ý kiến phát biểu về quan điểm của Kiểm sát viên là phù hợp với quy định pháp luật, phù hợp với điều kiện thực tế, khách quan của các đương sự nên cần chấp nhận.

[7] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228; Điều 235, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự.

Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H được ly hôn Anh Bùi Ngọc D.

2. Về con chung: Giao cháu Bùi Thị Ánh D, sinh ngày 09-9-2017 cho Chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Dương đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh Bùi Ngọc D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi dưỡng con được quyền đi lại thăm nuôi con chung, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2022/0000500 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TY, tỉnh YB ngày 03-10-2023.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn Chị Trần Thị H, bị đơn Anh Bùi Ngọc D được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng*

*chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh YB;
- VKSND huyện TY;
- Chi cục THADS huyện TY;
- UBND xã HC;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, TA, HSVA.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Ngọc Phương**